

Số: 248 /2024/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 19 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213, Điều 371; Điều 396; Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51; Điều 54; Điều 55; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 235/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh **Khương Văn H**, sinh năm 1982, HKTT: 406 Âu Cơ, phường Nhật Tân, Tây Hồ, Hà Nội và hiện ở tại: số 464 Âu Cơ, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, TP Hà Nội.

- Chị **Mai Thu G**, sinh năm 1985; HKTT: 406 Âu Cơ, phường Nhật Tân, Tây Hồ, Hà Nội và hiện ở tại: 20 An Dương Vương, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, TP Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Anh Khương Văn H và chị Mai Thu G tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, Hà Nội, đây là hôn nhân hợp pháp.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải ngày 09 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của người yêu cầu cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh **Khương Văn H** và chị **Mai Thu G** thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Chị G, anh H có 02 con chung:

+ Khương Giáng N (giới tính: Nữ), sinh ngày 08/8/2001

+ Khương Minh Q (giới tính: nam), sinh ngày 08/12/2011

Do cháu N đã đủ 18 tuổi, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét. Sau ly hôn, anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Q cho đến khi cháu Q đủ 18 tuổi, hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Về cấp dưỡng nuôi con chung, anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Chị G có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, nhà ở chung, công nợ chung:* Anh chị khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí: Anh H tự nguyện chịu cả 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0002594 ngày 08 tháng 8 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Tây Hồ, Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

-Đ- ơng sự;

-Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;

-Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;

-L- u hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thanh Bình